

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ
Tên dự án: Đường Lê Đức Toàn, phường Hương Hồ.

Kính gửi:

- UBND thị xã Hương Trà;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch.

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đường Lê Đức Toàn, phường Hương Hồ.

2. Chủ đầu tư: Ban Đầu tư và Xây dựng thị xã Hương Trà (nay là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà).

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng HP.

4. Mục tiêu chính của dự án: Nâng cấp tuyến đường bê tông do nhân dân tự làm hiện đã xuống cấp.

5. Qui mô, công suất:

- Tuyến đường dài 254,71m, được thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế đường phố nội bộ - đường nội bộ, có điểm đầu giao với đường tỉnh lộ 12B, điểm cuối giao với đường bê tông hiện có; nền đường rộng 8,0m, mặt đường rộng 5,5m; lề đường rộng 2x1,25m. Đốc ngang mặt đường 2%, lề đường 4%. Xây mới công trình trên tuyến: hệ thống mương thoát nước và nổi mương hiện có cuối tuyến. Tải trọng thiết kế công trình trên tuyến là HL93. Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng.

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới như sau:

- + Mặt đường bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7cm.
- + Nhựa MC70 1,0kg/m².
- + Đá dăm cấp phối D_{max} 25mm lớp trên dày 12cm.
- + Đá dăm cấp phối D_{max} 37,5mm lớp dưới dày 15cm.
- + Lớp đất đồi K98 dày 30cm.
- + Đắp đất đồi K95 hoặc đào khuôn.

- Kết cấu vỉa hè:

- + Lát gạch Terrazo KT: 30x30x30mm..
- + Vữa xi măng M100 dày 2cm.
- + Bê tông sạn lựa M100 dày 10cm.
- + Đắp đất đầm chặt K95.

6. Địa điểm dự án: Phường Hương Hồ, thị xã Hương Trà.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 0,23ha.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Các mốc thời gian về dự án:

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 27/10/2015.

- Thời gian thực hiện dự án: quý III/2018.

- Thời gian KC-HT theo hợp đồng XL: 18/11/2016-30/9/2018.

- Ngày hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng thực tế: 21/9/2018.

10. Tổng mức đầu tư: 2.456.134.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tiền sử dụng đất.

12. Mô tả tóm tắt dự án: Dự án Đường Lê Đức Toàn, phường Hương Hồ được phê duyệt theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND thị xã Hương Trà; với tổng mức đầu tư 2.456.134.000 đồng. Ngày 31/8/2016, UBND thị xã đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 975/QĐ-UBND.

Ngày 29/12/2017, UBND thị xã Hương Trà đã thống nhất điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến quý III/2018 tại Công văn số 3108/UBND-TCKH.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án:

* **Công tác chuẩn bị đầu tư:** Chủ đầu tư đã hoàn tất công tác thiết kế trong quý IV/2015; qua đó đã được UBND thị xã Hương Trà phê duyệt BCKTKT trong quý IV/2015; và được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong quý III/2016.

Quá trình chuẩn bị đầu tư đã hoàn thiện và thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

Chủ đầu tư đã tiến hành các bước lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu cho các gói thầu theo đúng trình tự và quy định của Pháp luật. Ban ĐT&XD đã tiến hành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 11/2016; qua đó phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 02 - toàn bộ phần xây lắp tại Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 với giá trị 1.736.824.000 đồng, đơn vị trúng thầu xây lắp Công ty TNHH MTV xây dựng và môi trường đô thị An Nhiên.

* **Công tác thực hiện dự án:**

Thực hiện hợp đồng: Công trình đã được tiến hành thực hiện hợp đồng đúng theo quy định cho tất cả các gói thầu; đảm bảo quy định và tính chính xác theo luật định. Đến nay, công trình đã được bố trí đầy đủ; hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng kịp thời, đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại của địa phương.

Tiến độ thi công: Đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng. Tuy nhiên công trình chậm tiến độ so với hợp đồng ban đầu, phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp từ ngày 16/5/2017 thành ngày 30/9/2018.

Tiến độ thực hiện dự án: Công trình thực hiện trong thời gian thực hiện dự án.

Chất lượng công trình: Công trình đã thi công và đạt chất lượng theo quy định.
Không xảy ra các sự cố hoặc khiếm khuyết trên công trình.

Khối lượng thực hiện dự án: 2.045.714.000 đồng (trong đó xây lắp: 1.710.130.000 đồng).

Những sửa đổi, bổ sung, xử lý hiện trường trong quá trình thi công: Không.

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

** Hợp đồng Khảo sát, lập BCKTKT:*

Giá trị chỉ định thầu: 63.980.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 63.980.000 đồng.

** Hợp đồng Toàn bộ phần xây lắp:* Công trình hoàn thành.

Giá trị hợp đồng: 1.736.824.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 1.710.130.000 đồng.

Đã giải ngân: 1.710.130.000 đồng.

Trong đó: Thanh toán: 1.710.130.000 đồng.

Tạm ứng: 0 đồng.

** Hợp đồng Bảo hiểm công trình:*

Giá trị hợp đồng: 3.606.000 đồng.

Khối lượng được nghiệm thu thanh toán: 3.606.000 đồng.

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

Tổng vốn đã bố trí: 2.230.000.000 đồng.

Trong đó:

Năm 2016: 600.000.000 đồng.

Năm 2017: 836.329.000 đồng.

Năm 2018: 583.133.000 đồng.

Năm 2019: 210.538.000 đồng.

Đã giải ngân: 2.022.381.000 đồng.

Trong đó: Thanh toán: 2.022.381.000 đồng.

Tạm ứng: 0 đồng.

1.4. Chất lượng công việc đạt được:

Đến nay, công trình đã hoàn thành; đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Khối lượng đã nghiệm thu hoàn thành xây lắp: 1.710.130.000 đồng.

Khối lượng thực hiện của dự án: 2.045.714.000 đồng.

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án: Không.

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

Gia hạn thời gian thực hiện dự án: Từ ngày 31/12/2017 thành ngày 30/9/2018.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: kế hoạch tổng thể

- Triển khai công tác đấu thầu xây lắp trong quý IV/2016.
- Hoàn thành công tác xây lắp trong quý III/2017.

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án:

* Công tác lập thiết kế kỹ thuật: Đã được Chủ đầu tư thực hiện trong quý IV/2015.

* Công tác đấu thầu:

- Triển khai công tác đấu thầu xây lắp trong tháng 11/2016.

- Tiến hành ký hợp đồng xây lắp trong tháng 11/2016 và tiến hành khởi công công trình.

- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 9/2018.

* Công tác quyết toán cho công trình: Chủ đầu tư hoàn thành báo cáo quyết toán trong quý IV/2018 và trình cơ quan chức năng thẩm tra, phê duyệt quyết toán để hoàn thành công tác quyết toán trong quý I/2019.

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu: Công trình đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Công trình chậm báo cáo quyết toán theo quy định.

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà đã thành lập Ban quản lý dự án để trực tiếp quản lý và tiến hành theo dõi sát sao công tác đảm bảo chất lượng, đồng thời nâng cao công tác quản lý; giải quyết các vướng mắc, phát sinh tại hiện trường.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: Chủ đầu tư tiến hành công tác báo cáo đúng thực tế, đảm bảo tính chính xác.

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: Đối những phát sinh hiện trường và những khó khăn trong quá trình thi công. Chủ đầu tư luôn báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của các cấp quản lý và ban, ngành liên quan.

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: Đối với các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án đều được chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xin ý kiến xử lý dứt điểm.

Ban đã tiến hành thực hiện phụ lục hợp đồng xây lắp để điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, thời gian hoàn thành hợp đồng ...

Đối với vấn đề phát sinh tại hiện trường, Chủ đầu tư đều thực hiện các biên bản xử lý hiện trường.

II. Chủ đầu tư tự đánh giá, nhận xét về Dự án:

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Về thực hiện các thủ tục: Công trình thực hiện theo đúng trình tự thủ tục. Quá trình chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, thi công ... đúng theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, công trình chưa xảy ra các khiếm khuyết trong quá trình thực hiện.

1.2. Về công tác phối hợp với các sở, ngành liên quan và giám sát cộng đồng: Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã đã nghiêm túc trong việc phối hợp với các đơn vị trong việc thực hiện đầu tư dự án. Mặt khác, thông qua ý kiến và công văn đề nghị của Chủ đầu tư, địa phương đã thành lập ban giám sát cộng đồng để có sự tham gia và giám sát chặt chẽ hơn từ cộng đồng dân cư.

1.3. Về công tác thi công: Theo hợp đồng xây dựng: ngày khởi công là 18/11/2016; ngày hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng 21/9/2018.

1.4. Về công tác chất lượng: Công trình đạt chất lượng so với kế hoạch đề ra, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của đơn vị hưởng lợi. Trong quá trình thi công không xảy ra các sự cố kỹ thuật cũng như an toàn thi công.

1.5. Công tác giải ngân: Kế hoạch vốn được giao: 2.230.000.000 đồng; lũy kế vốn được giải ngân: 2.022.381.000 đồng.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng và dự án:

Do thiếu vốn nên tiến độ thực hiện hợp đồng chậm; phải gia hạn tiến độ thực hiện dự án.

2.2. Quản lý khối lượng thi công xây dựng trong hợp đồng và dự án:

Khối lượng xây lắp đã hoàn thành 1.710.130.000 đồng.

- Sau khi bàn giao công trình thì nhà thầu đã tiến hành tập kết vật liệu, chuẩn bị các công việc chính để khởi công công trình.

- Trong quá trình thi công nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các hạng mục, công việc đã được phê duyệt và các yêu cầu ghi trong hợp đồng giữa đơn vị thi công và Chủ đầu tư.

- Các vật liệu đã được các bên kiểm tra, thí nghiệm đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình. Cán bộ giám sát kiểm tra thường xuyên công trình, nghiệm thu đầy đủ các hạng mục công việc của công trình (Kiểm tra hiện trạng, phương án thi công, an toàn lao động, giao thông, quá trình thi công theo đúng các quy định, tiêu chuẩn hiện hành).

- Công tác nghiệm thu các hạng mục che khuất được thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Chủ đầu tư, giám sát kỹ thuật đã phối hợp với địa phương, giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi, giám sát công trình trong quá trình thi công.

- Nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu về chất lượng của công trình trong quá trình thi công.

2.3. Quản lý an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:

Quá trình triển khai thi công công trình đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

2.4. Quản lý chất lượng:

- Kiểm tra điều kiện máy móc thi công: đạt yêu cầu
- Kiểm soát chất lượng vật liệu đầu vào: Kiểm tra thí nghiệm đất đắp, xi măng, cát, đá, sắt thép.... trước khi sử dụng: đạt yêu cầu (có kết quả thí nghiệm, xuất xứ vật liệu kèm theo).
- Thi công nền đường: đã được kiểm tra, nghiệm thu bóc phong hóa nền đường, đắp cát, đắp đất từng lớp đảm bảo theo tiêu chuẩn, cao độ thi công, độ chặt yêu cầu (có biên bản, kết quả thí nghiệm từng lớp, bảng nghiệm thu cao độ... kèm theo)
- Thi công phần mặt đường, lề đường, an toàn giao thông: Giám sát chủ đầu tư cùng với giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi quá trình thi công đổ bê tông mặt đường. giám sát nghiệm thu từng hạng mục ván khuôn, đệm cát từng đoạn đạt yêu cầu mới cho thi công công việc tiếp theo, các hạng mục khác được nghiệm thu đầy đủ, theo quy định hiện hành.
- Các vật liệu đưa vào công trình đều được kiểm tra xuất xứ, có kết quả thí nghiệm, xác nhận và lưu vào tập hồ sơ công trình.
- Các biên bản nghiệm thu được lập theo đúng quy định, xác nhận nghiệm thu từng hạng mục công việc lưu vào tập hồ sơ công trình.
- Nhật ký thi công thể hiện đầy đủ các công việc thực hiện ở công trình theo thời gian thi công ký xác nhận các bên.
- Các bản vẽ hoàn công công trình được lập theo từng giai đoạn thi công.

Một số nội dung khác thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Thông qua sự phản hồi từ Ban quản lý dự án cũng như các đơn vị liên quan; với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo nên việc xử lý các khó khăn, vướng mắc luôn được thực hiện kịp thời.

III. Kiến nghị các giải pháp thực hiện: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thị xã (b/c);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Hà Hoàng Chuân

Phụ biểu 04. Mẫu thông tin về dự án

1. Tên dự án: Đường Lê Đức Toàn, phường Hương Hồ.

2. Chủ đầu tư: Ban Đầu tư và Xây dựng thị xã Hương Trà (nay là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà).

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng HP.

4. Mục tiêu chính của dự án: Nâng cấp tuyến đường bê tông do nhân dân tự làm hiện đã xuống cấp.

5. Qui mô, công suất:

- Tuyến đường dài 254,71m, được thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế đường phố nội bộ - đường nội bộ, có điểm đầu giao với đường tỉnh lộ 12B, điểm cuối giao với đường bê tông hiện có; nền đường rộng 8,0m, mặt đường rộng 5,5m; lề đường rộng 2x1,25m. Dốc ngang mặt đường 2%, lề đường 4%. Xây mới công trình trên tuyến: hệ thống mương thoát nước và nổi mương hiện có cuối tuyến. Tải trọng thiết kế công trình trên tuyến là HL93. Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng.

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới như sau:

+ Mặt đường bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7cm.

+ Nhựa MC70 1,0kg/m².

+ Đá dăm cấp phối D_{max} 25mm lớp trên dày 12cm.

+ Đá dăm cấp phối D_{max} 37,5mm lớp dưới dày 15cm.

+ Lớp đất đồi K98 dày 30cm.

+ Đắp đất đồi K95 hoặc đào khuôn.

- Kết cấu vỉa hè:

+ Lát gạch Terrazo KT: 30x30x30mm..

+ Vữa xi măng M100 dày 2cm.

+ Bê tông sạn lựa M100 dày 10cm.

+ Đắp đất đầm chặt K95.

6. Địa điểm dự án: Phường Hương Hồ, thị xã Hương Trà.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 0,23ha.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Các mốc thời gian về dự án:

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 27/10/2015.

- Thời gian thực hiện dự án: quý III/2018.

- Thời gian KC-HT theo hợp đồng XL: 18/11/2016-30/9/2018.

- Ngày hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng thực tế: 21/9/2018.

10. Tổng mức đầu tư: 2.456.134.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tiền sử dụng đất.

12. Mô tả tóm tắt dự án: Dự án Đường Lê Đức Toàn, phường Hương Hồ được phê duyệt theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND thị xã Hương Trà; với tổng mức đầu tư 2.456.134.000 đồng. Ngày 31/8/2016, UBND thị xã đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 975/QĐ-UBND.

Ngày 29/12/2017, UBND thị xã Hương Trà đã thống nhất điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến quý III/2018 tại Công văn số 3108/UBND-TCKH.

Người lập:

Hương Trà, ngày 16 tháng 09 năm 2019

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Hà Hoàng Chuân

Phụ lục 05: Tiến độ lập thiết kế kỹ thuật.

Đơn vị tính: ngàn đồng.

T T	Tên gói thầu	Tên đơn vị thực hiện	Tình hình thực hiện		
			Kế hoạch (Theo kế hoạch đấu thầu)	Thực tế	Số văn bản
1	Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT	Công ty Tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng HP	63.980	63.980	QĐ số 496/QĐ-ĐT XD ngày 27/10/2015

Hương Trà, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Người lập:

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân

Phụ lục 6: Tiến độ thực hiện đấu thầu

Đơn vị tính: ngàn đồng

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (theo KH LCNT của dự án)	Hình thức LCNT	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ	Thời gian thực hiện đấu thầu		Kết quả lựa chọn nhà thầu (LCNT)			
						Kế hoạch	Thực tế	Giá dự thầu	Giá trúng thầu	Chênh lệch tăng, giảm	Nhà thầu trúng thầu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT	63.980	CĐT	Trọn gói	30 ngày	Quý IV/2015	Quý IV/2015	63.980	63.980	0	Công ty Tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng HP
2	Gói thầu số 2: toàn bộ phần xây lắp công trình	1.892.120	CHCT	Trọn gói	180 ngày	Quý IV/2016	Quý IV/2016	1.736.824	1.736.824	0	Công ty TNHH MTV xây dựng và môi trường đô thị An Nhiên
3	Gói thầu số 3: Bảo hiểm xây dựng công trình	3.988	CĐT	Trọn gói	Theo HĐ	Quý IV/2016	Quý IV/2016	3.988	3.988	0	Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu Thừa Thiên Huế

Người lập

Phạm Trung Kiên

Hương Trà, ngày 16 tháng 09 năm 2019

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Hà Hoàng Chuân

Phụ lục 7: Tổng hợp tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư dự án.

Đơn vị tính: ngàn đồng

S T T	Diễn giải nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2016	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2017	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Giá trị khối lượng thực hiện tại hiện trường		Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Số vốn đã được thanh toán (tạm ứng+thanh toán khối lượng hiện trường)				Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu nhưng chưa thanh toán	
						Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế từ khởi công		Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công
										Tổng số	vốn tạm ứng	Tổng số	vốn tạm ứng		
	Tổng số	600.000	836.329	583.133	210.538	2.045.714	2.045.714	2.045.714	2.045.714	2.022.381		2.022.381		23.333	23.333
I	Phân loại nguồn vốn	600.000	836.329	583.133	210.538	2.045.714	2.045.714	2.045.714	2.045.714	2.022.381		2.022.381		23.333	23.333
1	Vốn nhà nước	600.000	836.329	583.133	210.538	2.045.714	2.045.714	2.045.714	2.045.714	2.022.381		2.022.381		23.333	23.333
2	Vốn khác														
II	Phân loại theo chi phí	600.000	836.329	583.133	2.919	2.045.714	2.045.714	2.045.714	2.045.714	2.022.381		2.022.381		23.333	23.333
1	Xây lắp	528.321	791.087	390.722	0	1.710.130	1.710.130	1.710.130	1.710.130	1.710.130		1.710.130			
2	Chi khác	71.679	45.242	192.411	2.919	335.584	335.584	335.584	335.584	312.251		312.251		23.333	23.333

Hương Trà, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Người lập:

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân

